

Trường: Trường MN Hoa Phượng Vàng

Bộ phận: Bán trú

BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

Ngày: 26/9/2025

Số học sinh: 419

phần ăn/ngày: 24.000 đ

Tiền tồn ngày hôm trước chuyển qua	Thu trong ngày	Tổng thu
0	10.056.000	10.056.000

STT	Tên thực phẩm/gia vị, khác...	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
	Gia vị				224.455
01	Muối hạt	Kg	0,50	6.000	3.000
02	Muối I ốt	Kg	0,30	6.000	1.800
03	Nước mắm	Lít	1,20	18.296	21.955
04	Đường	Kg	0,50	27.000	13.500
05	Bột ngọt 1,8 kg	Kg	0,50	122.000	61.000
06	Hạt nêm	Kg	0,30	106.000	31.800
07	Dầu ăn	Lít	1,00	50.000	50.000
08	Bột canh	Kg	0,30	22.000	6.600
09	Hành khô	Kg	0,40	87.000	34.800
	Bữa trưa				7.486.705
01	Gạo trắng	Kg	37,71	18.000	678.780
02	Thịt heo	Kg	17,00	115.000	1.955.000
03	Xương heo	Kg	5,00	100.000	500.000
04	Tôm thẻ lớn	Kg	20,90	185.000	3.866.500
05	Bí đỏ	Kg	30,00	16.000	480.000
06	Hành lá	Kg	0,257	25.000	6.425
	Bữa Xế				2.344.840
01	Tim heo	Kg	8,00	255.000	2.040.000
02	Cà rốt	Kg	3,00	20.000	60.000
03	Đậu xanh hạt	Kg	2	47.000	94.000
04	Gạo cháo	Kg	8,38	18.000	150.840
Cộng chi ăn trong ngày					10.056.000
Tổng chi					10.056.000

Bằng chữ: Mười triệu không trăm năm mươi sáu ngàn

Tồn cuối ngày:

0Đ



Hiệu trưởng

Phụ trách bán trú

Kế Toán

Người lập bảng

Lê Thị Nguyên

Vũ Thị Thanh Thúy

Đào Thị Thúy Hằng

Nguyễn Thị Hồng Nghĩa